

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST

Ngày 05-5-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bình;

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 163/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn R, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn R, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành án tại Đội 16, phân trại 3, trại Giam X, thành phố T, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn (chị Nguyễn Thị G) trình bày: Chị G và anh Phạm Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014 nhưng đến ngày 11/9/2019 mới đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tiên Tiến (nay là UBND xã Quyết Tiến), huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Anh chị sống hoà thuận đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, một phần do anh Đ không chung thủy, có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn tới vợ chồng xảy ra xô sát, bất hoà. Chị G cho anh Đ cơ hội sửa sai nhưng anh Đ không thực hiện. Năm 2023, anh Đ phạm tội và hiện đang

chấp hành án tại: Đội 16, phân trại 3, trại Giam G Nguyên, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Xác định không còn tình cảm với anh Đ, vợ chồng không thể Đ tỵ, chị G yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Đ. Anh chị có 02 con chung là Phạm Thế Q, sinh ngày 11/10/2014 và Phạm Bảo N, sinh ngày 10/8/2023. Khi ly hôn, chị G đề nghị Toà án giao cả 02 con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu Toà án giải quyết về việc cấp dưỡng cho con và tài sản chung.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn (anh Phạm Văn Đ) trình bày, xác nhận các thông tin về thời gian kết hôn, con chung giữa anh và chị G là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì lớn. Nguyên nhân chị G xin ly hôn anh chỉ là do năm 2023 anh Đ bị bắt và bị xử phạt tù chung thân về tội Vận chuyển trái phép chất ma tuý. Hiện anh đang chấp hành án tại: Đội 16, phân trại 3, trại Giam Xuân Nguyên, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì, không có mâu thuẫn gì lớn và cũng để con chung của anh chị có đủ cả bố và mẹ nên anh Đ không đồng ý ly hôn chị G, mong muốn chị G rút đơn để vợ chồng Đ tỵ. Trường hợp chị G vẫn giữ quan điểm muốn ly hôn, anh Đ đề nghị Toà án giải quyết theo quy định. Anh chị có 02 con chung như chị G trình bày. Trường hợp nếu phải ly hôn, anh Đ đề nghị Toà án giao con Phạm Thế Q cho ông Phạm Văn Khoan (là bố đẻ anh Đ) trực tiếp nuôi dưỡng; để chị G trực tiếp nuôi con Phạm Bảo N, không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng cho cháu Q. Anh Đ xin tự thỏa thuận về tài sản chung với chị G, không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đang chấp hành án phạt tù, bị hạn chế quyền tự do đi lại, anh Đ không thể tham gia tố tụng tại Toà án nên anh đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh.

Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Chị G và anh Đ tự nguyện chung sống từ năm 2014 nhưng đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, một phần do anh Đ ham chơi, ít quan tâm tới gia đình vợ con. Đến năm 2023, anh Đ bị bắt và bị xử về tội Vận chuyển trái phép chất ma tuý, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên. Từ khi anh Đ bị bắt chị G sinh ra chán nản, buồn bã và đã đưa cả 02 con về sinh sống cùng bố mẹ đẻ. Từ đó đến nay chị G không còn quan tâm tới anh Đ và gia đình chồng nữa. Anh chị có 02 con chung như chị G, anh Đ khai. Ông Phạm Văn Khoan (bố đẻ anh Đ) có quan điểm đề nghị Toà án giải quyết yêu cầu ly hôn của chị G theo quy định của pháp luật, do đây là việc riêng của anh chị. Hiện tại ông Khoan đang sống một mình (vợ ông Khoan đã chết), ông Khoan già yếu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện cơ bản đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật của vụ án là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về hôn nhân, mâu thuẫn tình cảm giữa chị G và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vi phạm Điều 19, Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G, xử cho chị G được ly hôn anh Đ; giao con chung Phạm Thế Q, sinh ngày 11/10/2014 và Phạm Bảo N, sinh ngày 10/8/2023 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng cho con và tài sản chung do đương sự không yêu cầu. Chị G là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; chị G, anh Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị G, chị G khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Văn Đ thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; anh Đ có đăng ký thường trú tại thôn R, xã Q huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị G và anh Đ.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G và anh Phạm Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Tiến (nay là UBND xã Quyết Tiến), huyện Tiên Lãng ngày 11/9/2019 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Lời khai của các đương sự phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án, sự phù hợp đó thể hiện: Trong thời gian chung sống, chị G và anh Đ chung sống hoà thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày và nghi ngờ nhau có quan hệ ngoại tình nên dẫn tới tình cảm vợ chồng anh chị rạn nứt, không còn yêu thương nhau. Mặc dù anh Đ cho rằng những mâu thuẫn giữa anh chị là nhỏ nhất, không đáng để phải ly hôn nhưng xác nhận anh chị đã sống ly thân nhau thời gian dài, từ năm 2023 đến nay chị G không còn quan tâm, chăm lo cho anh Đ và khẳng định không còn tình cảm với anh Đ, anh Đ cũng không có giải pháp nào để vợ chồng Đ tụ. Do đó đủ căn cứ xác định tình trạng vợ chồng chị G và anh Đ đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của chị G là có căn

cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận, xử cho chị G được ly hôn anh Đ.

[4] Về con chung: Anh Đ và chị G có 02 con chung là Phạm Thế Q, sinh ngày 11/10/2014 và Phạm Bảo N, sinh ngày 10/8/2023. Khi ly hôn chị G đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; anh Đ đề nghị Tòa án giao con Thế Q cho bố đẻ của anh là ông Phạm Văn Khoan trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Bảo N cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, chị G là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; hiện làm công nhân có thu nhập và nơi ở ổn định, đủ điều kiện nhận trực tiếp nuôi con; anh Đ là người đang chấp hành án phạt tù, không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Việc anh Đ đề nghị Tòa án giao cháu Thế Q cho ông Khoan trực tiếp nuôi dưỡng là trái quy định của pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 81 và khoản 4 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án cháu Q thì có quan điểm được ở với mẹ. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con Phạm Thế Q, sinh ngày 11/10/2014 và Phạm Bảo N, sinh ngày 10/8/2023 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con kể từ ngày 05/5/2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị G và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị G là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị G và anh Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tĐ vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị G:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử, chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Thế Q, sinh ngày 11/10/2014 và Phạm Bảo N, sinh ngày 10/8/2023. Không giải quyết việc cấp dưỡng cho con do chị G và anh Đ không yêu cầu. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 05/5/2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị G và anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chị G đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009143 ngày 06 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị G và anh Phạm Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Quyết Tiến (ĐKKH số 14/2019);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Phạm Thị Huyền Trang
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Bình Vũ Đức Bình

Phạm Thị Huyền Trang